CTCP Xi măng Sài Sơn

FireAnt

Ngày 31/03/2024	4,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.5%	**2.5%**	**-6.8%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,600 - 5,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	237
Số lượng CPLH (CP)	57,839,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	108,735
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	1.53
EPS	129
P/E	31.8

DT thuần
Q1/24
290
tỷ VNĐ
QoQ: ▼33.0| -10.2%
YoY: ▲ 38.0| 15.1%

LN trước thuế
Q1/24
0.42
tỷ VNĐ
QoQ: ▼10.2| -96.0%
YoY: ▼0.38| -46.9%

LN sau thuế
Q1/24
0.34
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.28| -87.0%
YoY: ▼0.30| -46.9%

ROA
2023
0.4%
+/- YoY: ▲ 0.2%

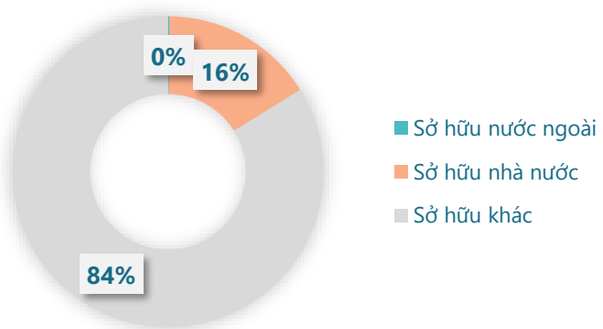
DT thuần
2023
1,176
tỷ VNĐ
YoY: ▼24.0| -1.9%

LN trước thuế
2023
17.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.80| -4.4%

LN sau thuế
2023
7.87
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.22| 69.4%

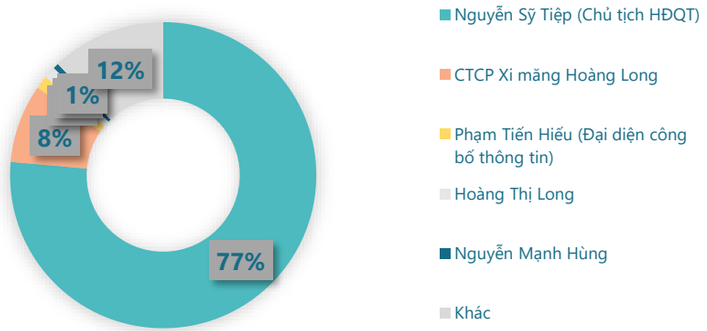
ROE
2023
1.4%
+/- YoY: ▲ 0.4%

Cơ cấu sở hữu



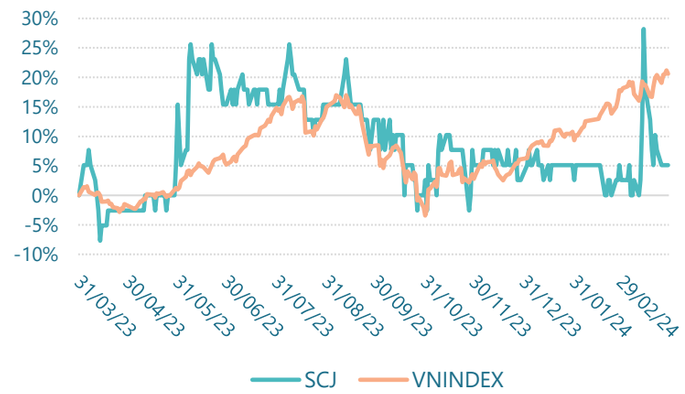
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

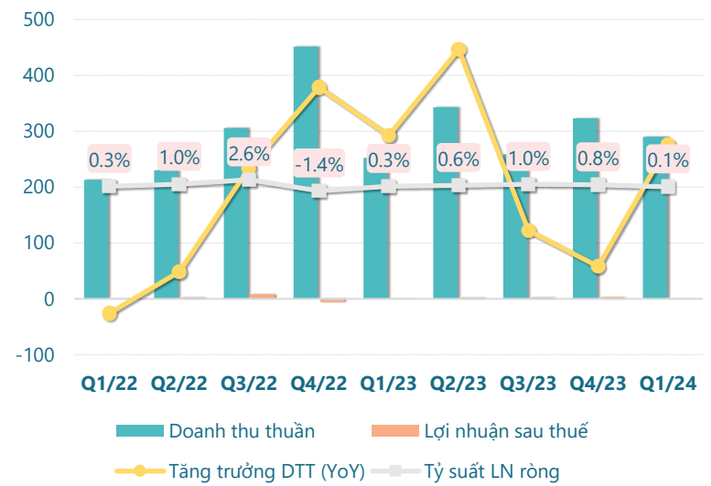
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Xi măng Sài Sơn

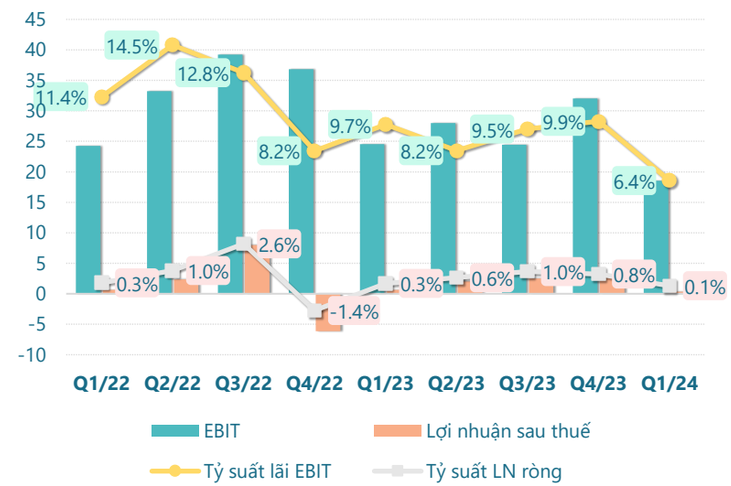
FireAnt

Kết quả kinh doanh



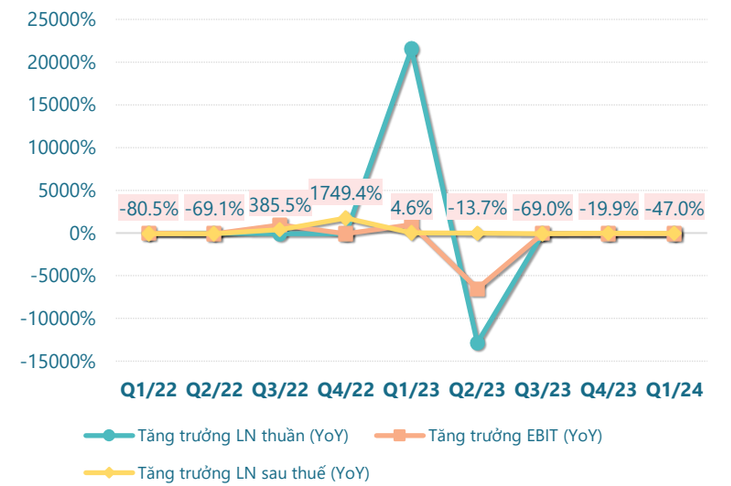
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



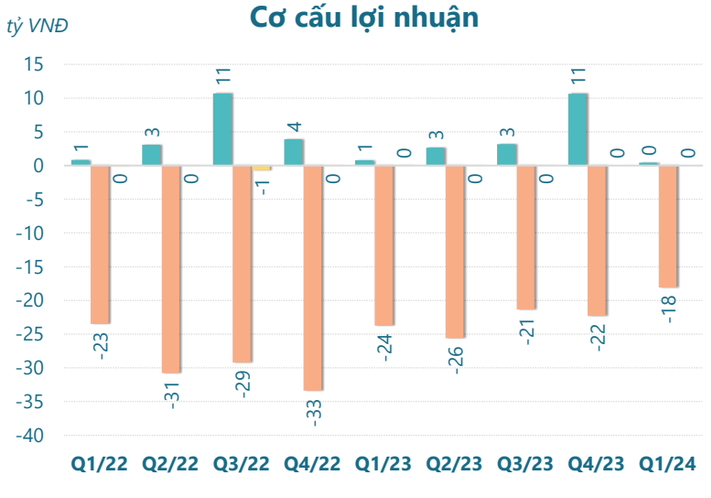
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



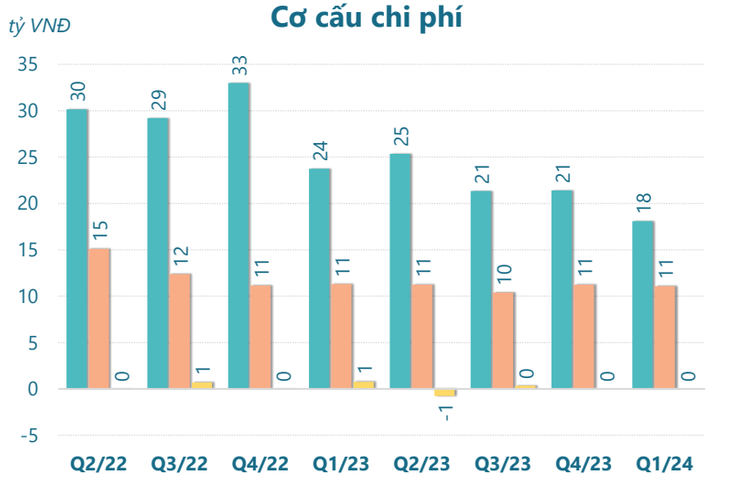
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



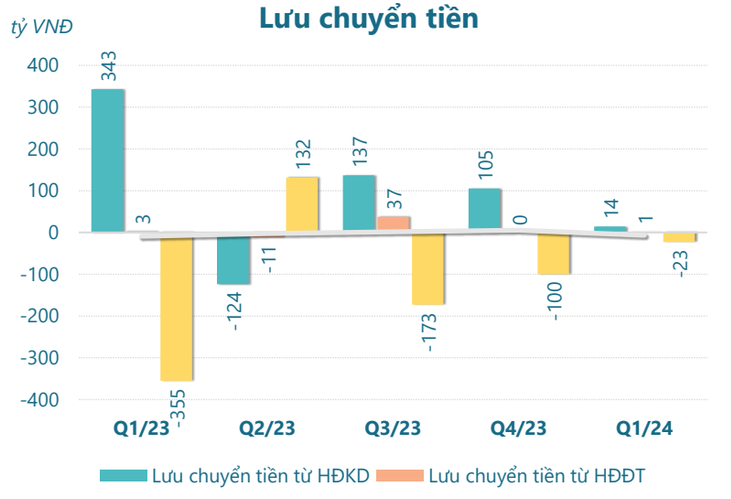
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

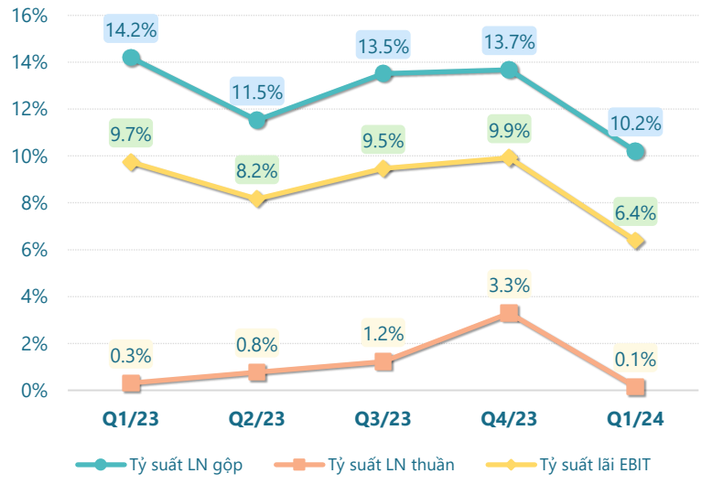


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xi măng Sài Sơn

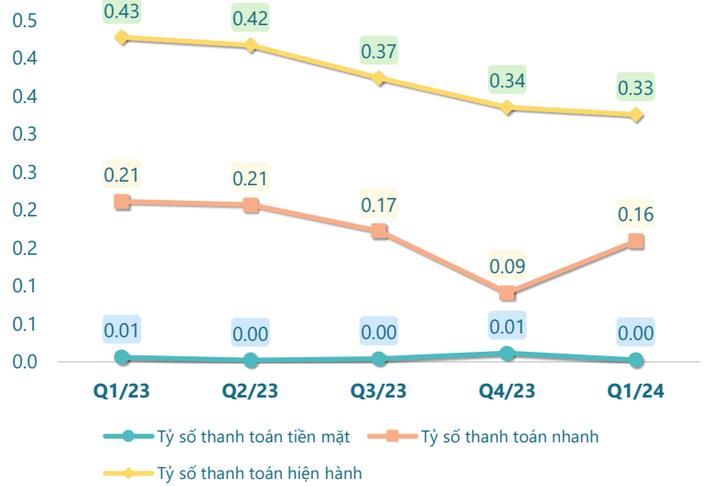
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



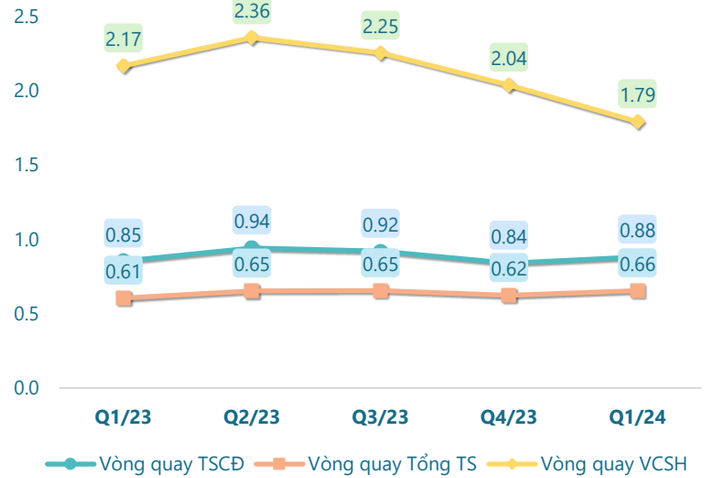
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



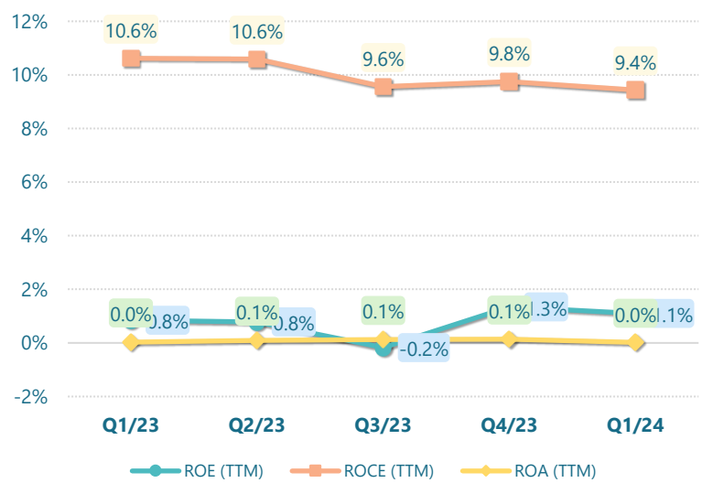
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



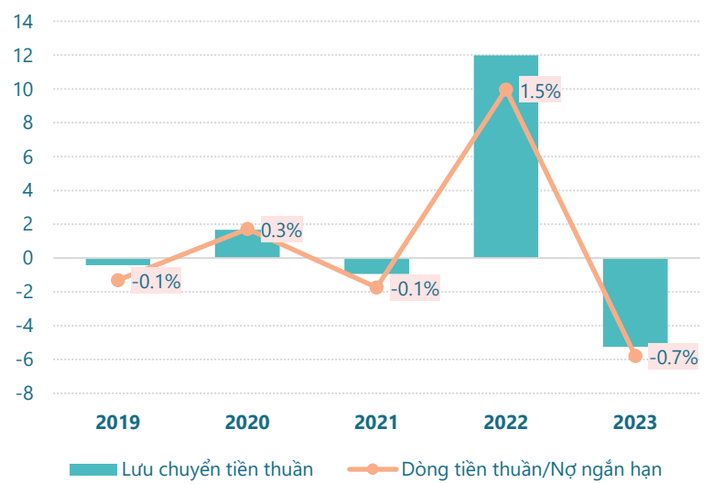
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



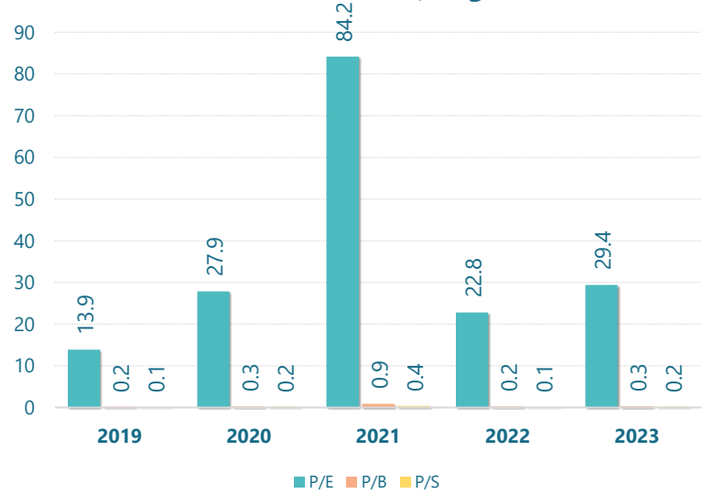
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)